

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 18-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Toàn.

2. Ông Vũ Huy Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Văn K** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 27/11/1993, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1972; vợ: Lành Thị T, sinh năm 1993; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

**2. Nông Quốc H** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 03/3/2003, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H, sinh năm 1979 và bà Dương Thị T, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K:** Ông Bế Quang H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng

Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Quốc H:* Ông Chu Thế V – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nông Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Chu Thị L. Vắng mặt.

2. Ông Nông Quý P. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn K và Nông Quốc H có quen biết nhau do cùng là người trong làng; khoảng 20 giờ ngày 02/7/2021, Hoàng Văn K khi đó đang thực hiện cách ly y tế tập trung tại trường Mầm non 1 xã T, huyện H, có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện qua ứng dụng Zalo cho một người phụ nữ có tên tài khoản “Tuyên Tò” thỏa thuận mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp (còn gọi là ma túy “đá”). Do không có xe nên Hoàng Văn K gọi điện cho Nông Quốc H rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng. Hoàng Văn K tiếp tục nhắn tin với tài khoản “Tuyên Tò” hẹn địa điểm mua bán ma túy tại khu vực giáp ranh giữa xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang với thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn gần chốt kiểm soát dịch Covid-19 và K sẽ trả thêm 200.000 đồng công vận chuyển. Sau đó, Hoàng Văn K trèo tường trốn ra ngoài khu cách ly.

Nông Quốc H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-202.12 đến cổng trường Mầm non 1 xã T đón Hoàng Văn K đi đến gần chốt kiểm soát dịch Covid-19 ở thôn M, xã Đ, huyện H thì dừng xe. Hoàng Văn K đưa cho Nông Quốc H 700.000 đồng, bảo H cầm tiền đi qua chốt kiểm soát đến khu vực giáp ranh với xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy, còn K ngồi ở xe đợi. Nông Quốc H cầm tiền đi bộ đến chốt kiểm soát nói là đi lấy đồ để được qua chốt, sau đó đến khu vực giáp ranh với xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, đưa 700.000 đồng cho một người phụ nữ và nhận lại 01 túi ni lông đựng ma túy dạng tinh thể “đá”. Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nông Quốc H đi bộ quay lại đến chốt kiểm soát thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo: 01 túi ni lông đựng tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI.

Hoàng Văn K không thấy H quay lại nên đã điều khiển xe mô tô đi về khu cách ly thì bị công an xã T phát hiện, lập biên bản về hành vi bỏ trốn khỏi khu cách ly tập trung. Ngày 03/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn K, tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-202.12.

Tại Bản kết luận giám định số 262/KL-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ chất tinh thể màu trắng

đựng trong túi nilon thu giữ của Nông Quốc H là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,5 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Văn K và Nông Quốc H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K và Nông Quốc H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 24 tháng đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo Nông Quốc H từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động; trả lại cho anh Nông Văn H 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-202.12.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Quốc H phát biểu tranh luận, nhất trí với Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị luận tội; xem xét vai trò của bị cáo H thuộc trường hợp giúp sức, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt 15 tháng tù giam.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K phát biểu tranh luận, nhất trí với Bản cáo trạng và đề nghị luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt 24 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung lời bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo có cơ hội hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng chị Chu Thị L, ông Nông Quý P vắng mặt không có lý do, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ, không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, Hoàng Văn K và Nông Quốc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Buổi tối ngày 02/7/2021, Hoàng Văn K đã nảy sinh ý định, giao dịch tìm mua ma túy về sử dụng, sau khi gọi điện rủ Nông Quốc H đã trốn khỏi nơi cách ly y tế tập trung. Hoàng Văn K đã đưa tiền cho Nông Quốc H; H cầm số tiền trên đi qua chốt kiểm soát đến khu vực giáp ranh giữa xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn với xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mua được 01 gói ma túy trị giá 500.000 đồng của một người và trả thêm 200.000 đồng tiền công vận chuyển. Số tinh thể màu trắng bị bắt quả tang, thu giữ có trọng lượng 0,5 gam là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Hoàng Văn K là người nảy sinh ý định khởi xướng, chủ động gọi rủ bị cáo H đi mua ma túy về cùng sử dụng, chuẩn bị tiền, hướng dẫn Nông Quốc H cách thức đi giao dịch mua ma túy. H là người đồng ý khi được gọi rủ và trực tiếp dùng xe máy đến đón và cầm tiền của K đi giao dịch mua ma túy với mục đích về sử dụng nên có vai trò giúp sức thứ yếu. Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn K và Nông Quốc H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Bản cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[6] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt chính: Các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ; lượng ma túy tàng trữ không lớn, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ dài trên mức khởi điểm của khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và phù hợp vai trò của bị cáo K khởi xướng, chuẩn bị điều kiện phạm tội cần có mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo H có vai trò giúp sức thứ yếu, đủ để các bị cáo có thời gian lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội, đồng thời để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 16/7/2021 có xác nhận của chính quyền địa phương, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị đảm bảo thi hành án, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo do không khả thi.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành. Đối với 02 chiếc điện thoại di động của Nông Quốc H và của Hoàng Văn K; các bị cáo đã sử dụng để liên lạc giao dịch mua ma túy và trao đổi việc cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng nên là phương tiện phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-202.12, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu thực tế của anh Nông Văn H, là bố đẻ của Nông Quốc H, mua tại cửa hàng xe máy của ông Nông Quý P, sau khi mua chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, hiện giấy đăng ký xe vẫn mang tên Chu Thị L. Tối ngày 02/7/2021, do H nói dối hỏi mượn xe để đi uống nước với bạn nên không biết việc các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại tài sản cho chủ sở hữu ngay tình.

[10] Con người, sự việc liên quan: Đối với người bán ma túy cho các bị cáo, Hoàng Văn K khai nhận chỉ được kết bạn trên Zalo, được giới thiệu tên là Tuyên ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; tuy nhiên bị cáo không biết lai lịch. Kết quả kiểm tra điện thoại của Hoàng Văn K thể hiện chủ tài khoản zalo “Tuyên Tò” sinh ngày 08/3/1993, không hiển thị số điện thoại và địa chỉ. Kết quả xác minh thể hiện, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang không có công dân nào tên là Tuyên, sinh năm 1993; tuy nhiên có một người tên Hà Thị Tuyên, sinh ngày 08/3/1993, có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhưng hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã chuyển thông tin có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Đối với hành vi trốn khỏi khu cách ly của Hoàng Văn K; ngày 08/7/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 7.500.000 đồng là đúng quy định pháp luật và đúng các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

[12] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều

21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[13] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của các bị cáo trong lời nói sau cùng đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi nghị án và quyết định hình phạt.

[14] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (một tình tiết), các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

#### **1. Tội danh và hình phạt.**

- Tuyên bố Hoàng Văn K và Nông Quốc H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/7/2021.

Xử phạt bị cáo Nông Quốc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/7/2021.

#### **2. Xử lý vật chứng:**

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã Đ và của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- **Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước:**

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu đen, đã qua sử dụng, có màn hình đã vỡ, số IMEI (05 số cuối) là 80663.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI (05 số cuối) là 61298.

- **Trả lại cho anh Nông Văn H:** 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu sơn trắng, Biển kiểm soát 12H1-202.12, số khung: JA3117200005, số máy: JA31E0359281.

*(Chi tiết các vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Công an huyện Hữu Lũng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).*

**3. Án phí:** Buộc các bị cáo Hoàng Văn K và Nông Quốc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân T.Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND H.Hữu Lũng;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an H.Hữu Lũng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS H.Hữu Lũng (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Mạnh Cường**